

Bản án số:180/2018/HSST

Ngày: 23/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Năm*
2. Ông Nghiêm Đình Chế
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 23/11/2018, tại trụ sở TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 173/2018/TLST-HS ngày 07/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh năm 1996; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thiêng Khum Thượng, xã Ngâm Đăng Vải, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn Nh và bà Hoàng Thị B

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2018 đến nay - Có mặt.

*** Những người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1994 - Xin xét xử vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã A, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

Hiện cư trú: Khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 - Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Đặng Thị Thanh D, sinh năm 1990 - Vắng mặt

3. Chị Phan Thị Th, sinh năm 2000 - Vắng mặt

Cùng ĐKNKTT: Khu .., xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Cùng cư trú: Khu trọ của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 - Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do trong lúc không có việc làm và ham chơi điện tử nên từ đầu tháng 7/2018 đến ngày 26/8/2018, T đã thực hiện 21 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thôn N và thôn M, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, trong đó có 02 vụ xác định được người bị hại và thu hồi được một phần tài sản bị chiếm đoạt, còn 19 vụ chưa xác định được người bị hại, chưa thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 05/8/2018, T đi bộ đến khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964, trú tại thôn M, xã L, huyện Yên Phong thấy phòng trọ của chị Nguyễn Thị C mở cửa sổ. T trèo qua tường vào trong khu trọ rồi đi đến gần phòng của chị C, lúc này chị C đang nằm ngủ trên giường, cạnh sửa sổ, đầu giường có 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy J7 Pro màu hồng, ốp lưng màu đỏ, trong điện thoại có sim số 02 sim số. Toàn đã nhào người qua cửa sổ với tay vào trong phòng lấy được chiếc điện thoại của chị C. Sau khi lấy được chiếc điện thoại bị cáo mang về phòng trọ của mình tháo ốp lưng điện thoại, mở khóa màn hình, kiểm tra tài khoản sim điện thoại thấy còn khoảng hơn 70.000đ. T liền nhắn tin ứng thêm 40.000đ rồi chuyển 100.000đ sang tài khoản số thuê bao điện thoại của T. Đến sáng hôm sau, T mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại “HN mobil” cơ sở 2 ở thôn Á, xã Y, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh của anh Hoàng Quốc V bán được 2.000.000đ. Số tiền bán điện thoại T chi tiêu cá nhân hết, còn sim điện thoại trong máy thì T đã vứt ở đường nhưng không nhớ vị trí vứt. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T đến chỉ vị trí của cửa hàng điện thoại “HN mobil”, cùng anh Việt kiểm tra điện thoại ở trong cửa hàng nhưng không phát hiện, thu giữ được chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J7 Pro mà T đã bán, vì vậy, không thu hồi được chiếc điện thoại của chị C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KLĐG ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong đã xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 màu hồng có giá trị còn lại tại thời điểm định giá là 3.500.000đ.

Chị C yêu cầu T phải bồi thường cho chị số tiền 3.600.000đ, trong đó giá trị chiếc điện thoại là 3.500.000đ và 100.000đ T đã lấy trong tài khoản.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 26/8/2018, với thủ đoạn như trên, T trèo qua tường vào bên trong dãy trọ hai tầng nhà ông Nguyễn Văn H tại N, xã L, huyện Yên Phong, Bắc Ninh, thấy phòng trọ của chị Đặng Thị Thanh D và chị Phan Thị Th bật đèn ngủ, T đã thò tay qua cửa sổ, mở chốt cửa chính vào phòng trọ của hai chị. T đã trộm cắp được của chị Đặng Thị Thanh D 01 điện thoại Oppo A37 và 400.000đ, trộm cắp của chị Th 01 chiếc

điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đi về phòng trọ tháo 04 sim trong điện thoại ra để ở đầu giường. Đến sáng hôm sau, T bán chiếc điện thoại Oppo A37 cho anh Hoàng Quốc V, chủ cửa hàng “HNam mobil” được 1.000.000đ, còn chiếc điện thoại Oppo Neo 5 thì giữ lại để sử dụng. Số tiền bán điện thoại và tiền trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc điện thoại Oppo A37.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 84 ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

- Chiếc điện thoại Oppo Neo 5 trị giá 600.000đ.
- Chiếc điện thoại Oppo A37 trị giá 1.200.000đ.

Giá trị số tài sản và tiền mà T trộm cắp được tại phòng trọ của chị D, chị Th là 2.200.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp được trong 02 vụ nêu trên là 5.700.000đ

Tại bản cáo trạng số 166/CTr-VKSYP ngày 06/11/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Các Điều 589 BLDS; Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị C 3.600.000đ; Chị Đặng Thị Thanh D 1.600.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 ốp điện thoại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra những người bị hại đã có lời khai thể hiện:

1. Chị Nguyễn Thị C trình bày: Bị cáo trộm cắp của chị chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 có giá là 3.500.000đ và 100.000đ trong tài khoản điện thoại. Đến nay

tài sản không thu hồi được, chi yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng thiệt hại là 3.600.000đ. Về phần hình phạt chi đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

2. Chị Đặng Thị Thanh D trình bày: Bị cáo trộm cắp của chị chiếc điện thoại hiệu Oppo A37 có giá là 1.200.000đ và 400.000đ. Đến nay tài sản không thu hồi được, chi yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng thiệt hại cho chị là 1.600.000đ. Về phần hình phạt chi đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

3. Chị Phan Thị Th trình bày: Bị cáo trộm cắp của chị chiếc điện thoại hiệu Oppo Neo 5. Tài sản đã được thu hồi trả cho chị. Về phần dân sự chị không có ý kiến hay yêu cầu gì. Về phần hình phạt chi đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 05/8/2018 và 26/8/2018, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 02 giờ ngày 05/8/2018, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị C ở thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, T trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 và 100.000đ của chị C. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.600.000đ.

Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 26/8/2018, tại phòng trọ của chị D và chị Th ở thôn N, xã L, huyện Yên Phong, T trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 và 400.000đ của chị D; Trộm cắp 01 điện thoại Oppo Neo 5 trị giá 600.000đ của chị Thủy. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 2.200.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân nơi xảy ra tội phạm.

Xét về nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc ít người, sống lang thang, không có việc làm, lại ham chơi điện tử. Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi

thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, giao nộp một phần tài sản trộm cắp được để trả cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra. Đồng thời tự khai ra 01 vụ trộm cắp tài sản khác mà người bị hại không trình báo. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Ngoài 02 hành vi trên, T còn khai nhận cũng với thủ đoạn như trên T đã một mình thực hiện 19 vụ trộm cắp tài sản khác tại thôn N và thôn M, xã L, huyện Yên Phong. Tài sản chiếm đoạt được gồm 20 chiếc điện thoại di động các loại và 1.000.000đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã dẫn giải T đi chỉ địa điểm mà T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng T không xác định được do khi đi trộm cắp vào ban đêm. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm người bị hại nhưng chưa xác định được người bị hại và cũng chưa thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử T về việc gây ra 19 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Yên Phong như T đã trình bày. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong tiếp tục truy tìm người bị hại đồng thời tách toàn bộ tài liệu liên quan đến các vụ trộm cắp tài sản mà T thừa nhận nhưng chưa xác định được người bị hại, khi nào làm rõ sẽ điều tra, xử lý sau.

Liên quan trong vụ án này có anh Hoàng Quốc V, người mà T khai đã mua điện thoại do T trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, theo T trình bày thì khi bán điện thoại cho anh V, T không nói cho anh V biết đó là tài sản do T trộm cắp được mà có. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh V nhưng anh V không thừa nhận có mua bán điện thoại với T. Tiến hành dẫn giải T đến cửa hàng của anh V để kiểm tra điện thoại có trong cửa hàng thì không phát hiện chiếc điện thoại nào do T trộm cắp được bán cho anh V. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh V.

Về trách nhiệm dân sự: Chị C, chị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho các chị giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp đến nay không thu hồi được tính thành tiền theo định giá. Cụ thể: Chị C là 3.600.000đ, chị D là 1.600.000đ. Xét yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 ốp điện thoại của chị C, không đề nghị xin lại, giá trị sử dụng nhỏ nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 47, 48 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Các Điều 584, 585, 589 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2018

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị C 3.600.000đ; Bồi thường cho chị Đặng Thị Thanh D 1.600.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 ốp điện thoại.

(Số vật chứng là điện thoại và túi đã giao nhận vào ngày 12/11/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 300.000đ tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 47, 48 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Các Điều 584, 585, 589 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2018

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị C 3.600.000đ; Bồi thường cho chị Đặng Thị Thanh D 1.600.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 ốp điện thoại.

(Số vật chứng là điện thoại và túi đã giao nhận vào ngày 12/11/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 300.000đ tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA